



ĐỀ THI
TRANG NGUYỄN
TIẾNG VIỆT 2
(NĂM 2021 - 2022)

Tài liệu dành tặng cho học sinh

ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 2

(Năm học 2021 – 2022)

SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG



Bài 1: Khỉ con nhanh trí

Em hãy giúp bạn khỉ nối ô trên với ô giữa và ô giữa với ô dưới để tạo thành từ đúng.

Chú ý: Có những ô không ghép được với ô giữa.

cắt nặn trang mẩu khăn gáp

giấy

MŨI CÀ MAU
MỘT SỐ VẬT DỤNG
CÁI

phép tờ trắng khen bàn nháp



Bài 2: Hồ con thiên tài

Em hãy giúp bạn hồ sắp xếp lại trật tự các từ ngữ để tạo thành câu.

| | | | | |
|------|-----|------|-----|-----|
| lớp. | vào | Nắng | cửa | ghé |
| ⇩ | | | | |
| | | | | |

| | | | | |
|-------|-----|-----|----|----|
| viết. | dạy | tập | Cô | em |
| ⇩ | | | | |
| | | | | |


| | | | |
|---|----|---|-----|
| đ | gi | a | ình |
| ⇩ | | | |
| | | | |

| | | | | |
|------|-----|------|------|-----|
| hái. | chờ | đồng | Cánh | gặt |
| ⇩ | | | | |
| | | | | |

| | | | | | |
|------|-----|----|----|-----|-------|
| nhà. | vật | Em | đồ | yêu | trong |
| ⇩ | | | | | |
| | | | | | |


Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

Đói sạch, cho cho rách thơm.




Blank handwriting practice lines for copying the text above.

à nh tr ường




Blank handwriting practice lines for copying the text above.

gió thành bão. Góp



Blank handwriting practice lines for copying the text above.

trường. Em mái yêu



Blank handwriting practice lines for copying the text above.

Cái lặng im. trống



Blank handwriting practice lines for copying the text above.

Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Giải câu đố sau:

*Để nguyên tên gọi một mùa
Ngát xanh màu lúa khi đưa huyền vào.
Từ để nguyên là từ gì?*

- A. đông B. hạ C. thu D. xuân

2. Đọc đoạn thơ sau và cho biết tình cảm của bạn nhỏ đối với cô giáo như thế nào?

*Những lời cô giáo giảng
Ấm trang vở thơm tho
Yêu thương em ngắm mãi
Những điểm mười cô cho.*

(Nguyễn Xuân Sanh)

- A. Hiếu thảo, kính trọng cô giáo C. Yêu thương, biết ơn cô giáo
B. Hờn dỗi, tức giận cô giáo D. Sợ hãi, lo lắng khi thấy cô giáo

3. Đọc đoạn văn sau và cho biết thân chú chuồn chuồn nước được miêu tả như thế nào?

Ôi chao! Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.

(Nguyễn Thế Hội)

- A. Nhỏ và sáng lấp lánh
B. Nhỏ và mỏng như giấy bóng
C. Nhỏ và long lanh như thủy tinh
D. Nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu

4. Tên riêng nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. hương thảo B. Thu Phương
C. Đình Nguyên D. Tùng Lâm

5. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. tren trúc B. trình sửa C. sửa trừa D. trải nghiệm

6. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu chấm?

- A. Cây cối đâm chồi, nảy lộc khi xuân về.
- B. Nam là một học sinh chăm chỉ, thân thiện.
- C. Hôm nay bạn có đi học không.
- D. Các bạn học sinh đang chơi đá bóng, nhảy dây trên sân trường.

7. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Bạn Minh đang học bài.
- B. Bố em nghiên cứu thuốc.
- C. Em lắng nghe cô giảng bài.
- D. Khu chợ tấp nập, đông đúc.

8. Chọn từ chỉ hoạt động thích hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

*Em ... lá thư nhỏ
Gửi bố ngoài đảo xa
Bao nỗi niềm nhung nhớ
Bố bao năm xa nhà.
(Theo Phạm Văn Tình)*

- A. múa
- B. viết
- C. hát
- D. nặn

9. Đáp án nào dưới đây gồm các từ chỉ sự vật?

- A. nhà cửa, sông ngòi, núi rừng
- B. cây cối, trồng trọt, hoa quả
- C. bài hát, múa ca, ca sĩ
- D. hoa phượng, mùa hè, chia tay

10. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Con khác cha là nhà có phúc.
- B. Con nhớ cha là nhà có phúc.
- C. Con hơn cha là nhà có phúc.
- D. Con kém cha là nhà có phúc.

THI HƯƠNG - CẤP HUYỆN



Bài 1: Trâu vàng uyên bác

Em hãy giúp bạn trâu điền từ còn thiếu vào chỗ trống

Nhìn xa _____ rộng

Non _____ nước biếc

Rộng _____ phượng múa

Non _____ gấm vóc

Mình đồng _____ sắt

Mưa _____ gió hoà

Tre _____ dễ uốn

Thua keo này, bày _____ khác

Đói cho sạch, rách cho _____

Ăn kĩ _____ lâu, cày sâu tốt lúa



Bài 2: Ngựa con dũng cảm

Em hãy giúp bạn ngựa ghép từng ô bên trái với ô thích hợp ở bên phải.

| | |
|----------------|-------------------------------|
| Đàn ong | nở rục rở trong đầm. |
| Cây xương rồng | nhặt thóc trên sân. |
| Cây đa | kêu òm ộp trong ao. |
| Những chú ếch | mỏng tang như giấy bóng. |
| Gà mái | phi nhanh trên thảo nguyên. |
| Cánh hoa giấy | ruột đỏ au. |
| Những chú ngựa | nồng nàn trên đường phố. |
| Quả dưa hấu | toả bóng mát ở sân đình. |
| Mùi hoa sữa | hút mật trong vườn hoa. |
| Hoa sen | có những chiếc gai nhọn hoắt. |

Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Giải câu đố sau:

*Quả gì hình dáng cong cong
Xếp thành từng nải chờ mong chín vàng?*

- A. quả chuối B. quả đu đủ C. quả xoài D. quả cam

2. Giải câu đố sau:

*Con gì hai mắt trong veo
Hay rình bắt chuột, leo trèo rất nhanh?*

- A. con rắn B. con mèo C. con chó D. con khỉ

3. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. nghi ngờ B. ngờ ngạc C. ngả nghiêng D. ghen ngào

4. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. xám sịt B. trắng soá C. lịch xử D. giọt sương

5. Giải câu đố sau:

*Ai người chẳng ngại nắng mưa
Đi khắp mọi chốn để đưa thư về?*

- A. công nhân B. thợ may C. bảo vệ D. bưu tá

6. Tên riêng nào dưới đây viết đúng?

- A. thanh nga B. Hồng Hạnh C. Linh chi D. Khôi nguyên

7. Đáp án nào dưới đây gồm tên của các bạn học sinh đã được sắp xếp đúng theo thứ tự trong bảng chữ cái?

- A. Ngọc, Quỳnh, Chi, Vân C. Tùng, Sơn, Phong, Quân
B. Hoàng, Bình, Nam, Minh D. Ánh, Cường, Đào, Vũ

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

8. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu chấm?

- A. Em và bạn thân đi công viên.
- B. Chúng ta đi chơi ở chỗ nào.
- C. Nam rủ em đi chơi.
- D. Các bạn nam đang chơi đá bóng.

9. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu phẩy?

- A. Quê bé có cánh, đồng lúa rộng, bao la có lũy, tre xanh mượt.
- B. Nghỉ hè, bé được về quê thăm ông bà, cô chú.
- C. Ông chẻ tre, cắt giấy để làm điều cho bé.
- D. Bà ngoại đi chợ mua kẹo lạc, quả thị và bánh.

10. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu chấm hỏi?

- A. Lớp bạn có bao nhiêu học sinh?
- B. Chú gấu bông của bạn có xinh không?
- C. Ông mua cho em bao nhiêu là đồ chơi?
- D. Con có muốn về quê thăm ông bà không?

11. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu chấm than?

- A. Các bạn đang thả điều trên đê à!
- B. Chú mèo có bộ lông đẹp quá!
- C. Bầu trời ở đây đẹp quá!
- D. Bánh mẹ làm mới ngon làm sao!

12. Đọc đoạn thơ sau và cho biết trong đêm hè oi bức, mẹ đã làm gì để con ngủ ngon?

*Lặng rồi cả tiếng con ve
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi
Nhà em vẫn tiếng ạ òi
Kêu cà tiếng vông mẹ ngồi mẹ ru.*
(Trần Quốc Minh)

- A. Mẹ đọc thơ cho con ngủ.
- B. Mẹ đọc vè cho con ngủ.
- C. Mẹ đọc truyện cho con ngủ.
- D. Mẹ hát ru cho con ngủ.

13. Đọc văn bản sau và cho biết "vàng trắng của ngoại" mà bạn My nhắc đến là gì?

Có đêm, My chợt tỉnh giấc, thấy một quầng sáng trên bàn. Mắt nhắm mắt mở, cô bé gọi:

- Ngoại ơi, trăng này!

Ông ngoại dịu dàng:

- Ngủ đi con! Đèn bàn của ông đây mà.

My tỉnh hẳn. Cô bé nhìn chiếc đèn được che cẩn thận. Hoá ra ông đang khâu lại cái quần của cu Bin bị rách. Cô bé mỉm cười:

- Ngoại ơi, hoá ra đây là vàng trắng của ngoại!

(Lê Thanh Nga)

A. đèn bàn B. đom đóm C. ngôi sao D. bếp lửa

14. Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

A. công an B. công nghệ C. công tác D. công bằng

15. Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

A. thanh toán B. thanh long C. thanh bình D. thanh âm

16. Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

A. học kì B. bài tập C. chăm chỉ D. ôn tập

17. Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

A. luyện tập B. môn học C. nghiêm túc D. chuyên cần

18. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ sự vật?

A. lưỡi cày, trồng trọt, cái liềm
B. rơm rạ, hoa quả, ngôi nhà
C. cánh chim, bầu trời, trong xanh
D. cây cối, gia cầm, chăn nuôi

19. Từ nào dưới đây là từ chỉ sự vật?

A. chinh phục B. đồng hồ C. thuyết phục D. thán phục

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

20. Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

- A. Bạn Nam đang học trên phòng.
- B. Nam chăm chỉ học toán mỗi ngày.
- C. Em rủ bạn Nam đi học.
- D. Nam là bạn thân của em.

21. Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

- A. Khu vui chơi rất náo nhiệt.
- B. Bé rất háo hức khi được đi biển chơi.
- C. Hoa Lư là cố đô của Việt Nam.
- D. Em đang đi tham quan cố đô Hoa Lư.

22. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Các bạn học sinh bàn luận về chuyến đi chơi.
- B. Chúng em giúp đỡ nhau cùng học tập.
- C. Bạn học sinh đang trả lời cô giáo.
- D. Không khí của buổi chào cờ rất trang nghiêm.

23. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Bà ngồi đan khăn bên cửa sổ.
- B. Học sinh đang tập múa trên sân trường.
- C. Chúng em tham quan viện bảo tàng.
- D. Khúc nhạc độc đáo và mới lạ.

24. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- A. Anh của em là cầu thủ.
- B. Khán giả đang cổ vũ cho các cầu thủ trên sân.
- C. Trận đấu rất căng thẳng và kịch tính.
- D. Chú em là người hâm mộ bóng đá.

25. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- A. Sân vận động đông vui, náo nhiệt.
- B. Mẹ em hái trái cây trong vườn.
- C. Trong vườn, hoa cúc vàng tươi.
- D. Mẹ em là nông dân.

26. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng kiên trì, quyết tâm của con người?

- A. Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
- B. Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.
- C. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- D. Lá lành đùm lá rách.

27. Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

- A. Chân lấm tay sạch
- B. Chân lấm tay bẩn
- C. Chân lấm tay bùn
- D. Chân lấm tay đất

28. Chọn từ thích hợp để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Ăn ... nhớ kẻ trồng cây.

- A. quả
- B. củ
- C. hạt
- D. rau

29. Từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược với từ "dũng cảm"?

- A. gan dạ
- B. bất khuất
- C. nhát gan
- D. kiên cường

30. Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ "thành phố"?

- A. miền núi
- B. thành thị
- C. làng quê
- D. nông thôn

THI HỘI - CẤP TỈNH



Bài 1: Hổ con thiên tài

Em hãy giúp bạn hổ sắp xếp lại trật tự các từ ngữ để tạo thành câu.

vừa mua Thuận bán

▼

nan gian vàng, thử sức. thử Lửa

▼

d ụ ph ng ưỡng

▼

Mười Thập nhất đẹp bông sen.

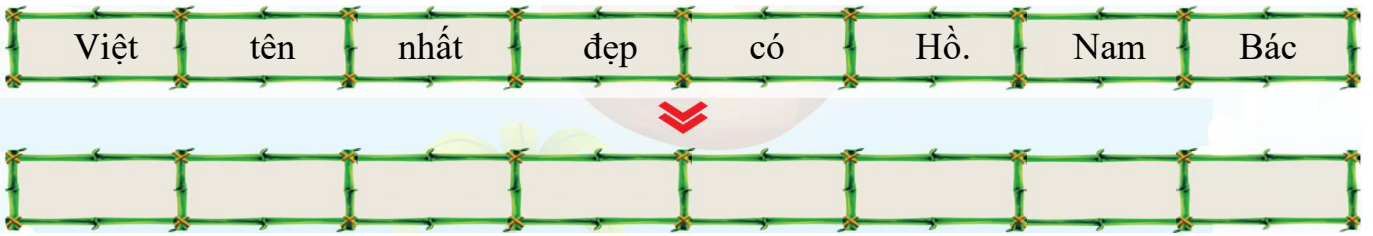
▼

đ àu ời kh

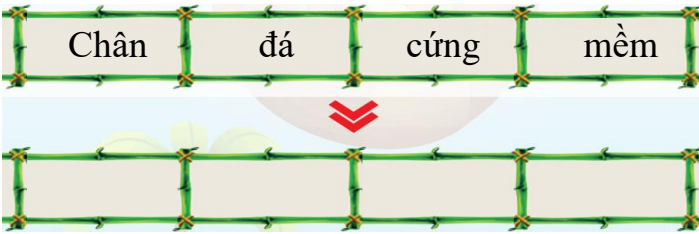
▼

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

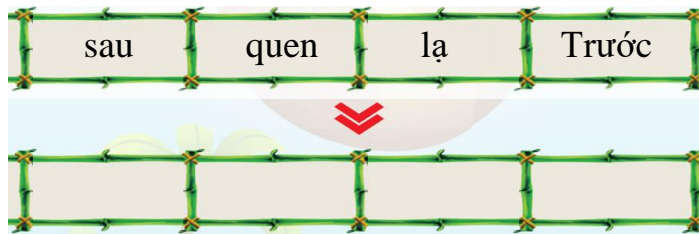
Việt tên nhất đẹp có Hồ. Nam Bắc



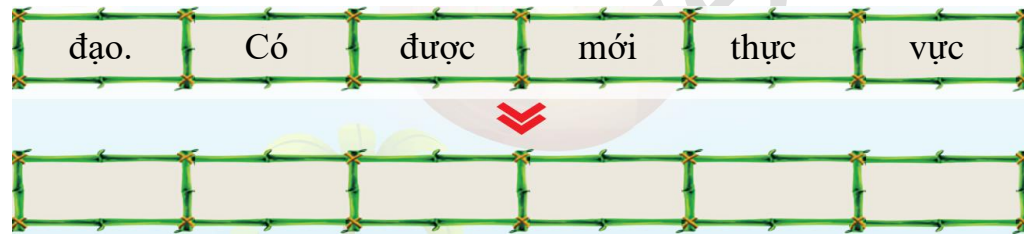
Chân đá cứng mềm



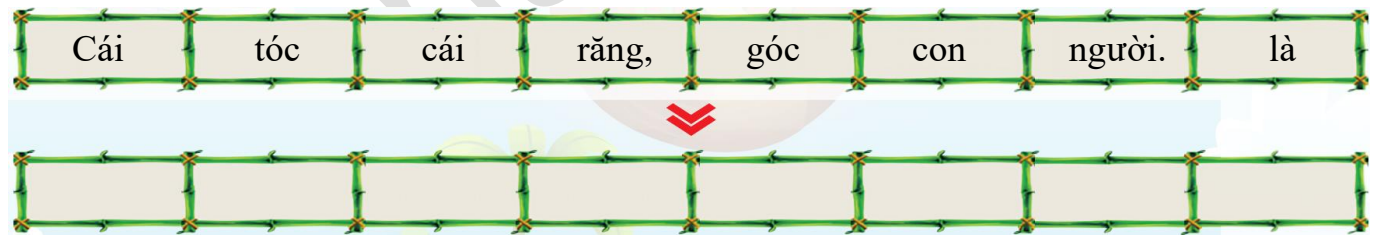
sau quen lạ Trước



đạo. Có được mới thực vực



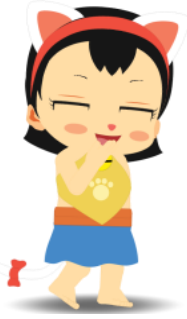
Cái tóc cái răng, góc con người. là



Bài 2: Mèo con nhanh nhẹn

Em hãy giúp bạn mèo ghép 2 ô đã cho để tạo thành cặp tương ứng.

| | | | | |
|----------------|----------------|-----------------|------------------|----------------|
| 1 kinh ngạc | 2 hài hước | 3 ngợi ca | 4 tài sản | 5 êm đềm |
| 6 yên ả | 7 động viên | 8 lương lự | 9 phân vân | 10 hóm hỉnh |
| 11 sửng sốt | 12 đa dạng | 13 kiên trì | 14 khoan dung | 15 khích lệ |
| 16 độ lượng | 17 cửa cải | 18 phong phú | 19 ca tụng | 20 nhấn nại |



và ; và ; và ; và ; và

và ; và ; và ; và ; và

Bài 3: Điền từ

1. Điền từ còn thiếu để hoàn thành thành ngữ sau:

Ăn vóc học

2. Điền từ còn thiếu để hoàn thành thành ngữ sau:

Trời mây tạnh

3. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

Em yêu mái trường

Có hàng cây mát

Xôn xao khúc nhạc

Tiếng chim trời.

(Theo Nguyễn Trọng Hoàn)

4. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống sau:

Mùa bé đón trăng rằm,

Rước đèn phá cỗ, chị Hằng cùng vui.

(Sưu tầm)

5. Giải câu đố sau:

Nhọn hoắt, bé tí

Nhưng quý vô cùng

Vì nó góp công

Vá may quần áo.

Là đồ vật gì?

Đáp án: cái

6. Điền **r**, **d** hoặc **gi** thích hợp vào các chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

Đã có ai lắng nghe

Tiếng mưa trong ...ùng cọ

Như tiếng thác ...ội về

Như ào ào trận gió.

Đã có aiây sớm

Nhìn lên rừng cọ tươi

Lá xoè từng tia nắng

Giống hệt như mặt trời.

(Theo Nguyễn Viết Bình)

7. Điền **ng hoặc **ngh** thích hợp vào các chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:**

Chim gáy là chim của đồng quê ngày mùa. Con chim gáy hiền lành, béo nục. Đôi mắt nâu trầmâm,ơác nhìn xa. Chú chim gáy nào giọnge càng trong, càng dài, mỗi mùa càng được thêm vòng cườm đẹp quanh cổ.

(Theo Tô Hoài)

8. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

Chú chim non nhảy loạn xạ trong lồng, kêu chirp chirp □ Bạn Tùng nghĩ chắc chúng buồn vì nhớ bố mẹ, nhớ bầu trời xanh □ Nghĩ thế □ Tùng liền mở cửa lồng cho chú. Chim non lao ra với bố mẹ □ Cả nhà nó vui mừng □ kêu riu rít như cảm ơn rồi bay đi.

(Theo Quỳnh Nga)

9. Điền một tiếng bắt đầu bằng **tr hoặc **ch** chỉ tên một loại cây cao, thân cứng, rỗng ở bên trong, mọc thành bụi, thường được dùng để đan lát hoặc làm nhà, xuất hiện trong truyền thuyết “Thánh Gióng”.**

Đáp án: cây

10. Tìm từ viết sai chính tả có trong đoạn thơ sau:

Hương rừng thơm đồi vắng

Nước suối chong thềm thì

Cọ xoè ô che nắng

Râm mát đường em đi.

(Theo Minh Chính)

Từ viết sai chính tả là từ

Bài 4: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Giải câu đố sau:

*Con gì tên rất ngọt ngào
Người người là bạn, nơi nào cũng qua?*

- A. con dao B. con đường C. con sông D. con số

2. Giải câu đố sau:

*Da tôi xấu xí xì xùi
Đêm đêm người ngủ tôi thì bắt sâu
Khi nào trời nắng hạn lâu
Tôi kêu mấy tiếng mưa đâu bay về.
Là con gì?*

- A. con đom đóm B. con chuồn chuồn C. con cóc D. con ve

3. Những câu thơ sau trong bài tập đọc "Ngày hôm qua đâu rồi?" của tác giả Bé Kiến Quốc đang bị đảo trật tự. Em hãy sắp xếp lại sao cho đúng.

- (1) Đợi đến ngày toả hương
- (2) Nụ hồng lớn lên mãi
- (3) - Ngày hôm qua ở lại
- (4) Trên cành hoa trong vườn

- A. (3) - (2) - (1) - (4)
B. (3) - (4) - (2) - (1)
C. (3) - (1) - (2) - (4)
D. (3) - (2) - (4) - (1)

4. Đọc đoạn thơ sau và cho biết tàu dừa được so sánh với sự vật gì?

*Thân dừa bạc phéch thẳng năm
Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao
Đêm hè hoa nở cùng sao
Tàu dừa - chiếc lược chải vào mây xanh.*

(Trần Đăng Khoa)

- A. mái chèo B. cánh chim C. chiếc lược D. đàn lợn con

5. Đọc đoạn văn sau và cho biết đoạn văn miêu tả cảnh gì?

Trăng trên sông, trên đồng, trên làng quê, tôi đã thấy nhiều. Chỉ có trăng trên biển lúc mới mọc thì đây là lần đầu tiên tôi mới được thấy. Màu trắng như màu lòng đỏ trứng, mỗi lúc một sáng hồng lên. Càng lên cao, trăng càng nhỏ dần, càng vàng dần, càng nhẹ dần.

(Trần Hoài Dương)

- A. Cảnh trăng lặn trên sông
- B. Cảnh trăng mọc trên sông
- C. Cảnh trăng mọc trên biển
- D. Cảnh trăng lặn trên biển

6. Câu chuyện dưới đây muốn khuyên chúng ta điều gì?

Ngày xưa, gà trống có thể bay cao và bay xa nhất trong họ nhà chim và được trao tặng một chiếc mũ miện đỏ chói. Gà trống kiêu hãnh lắm, nó thường ngửa cổ gáy vang: "Ồ..ó..o... nhà vô địch chính là ta!"

Thế rồi, ngày nào gà trống cũng chỉ say sưa ca hát mà không chịu tập luyện gì nữa. Chẳng bao lâu, gà trống đã béo phì ra. Từ đó, gà trống chẳng thể bay cao và xa được nữa.

(Suru tâm)

- A. Câu chuyện khuyên chúng ta phải trung thực, dám nhận lỗi sai.
- B. Câu chuyện khuyên chúng ta phải dũng cảm, gan dạ, dám bênh vực kẻ yếu.
- C. Câu chuyện khuyên chúng ta không nên kiêu căng, phải luôn chăm chỉ.
- D. Câu chuyện khuyên chúng ta phải vâng lời, lễ phép với người lớn.

7. Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Bà ngoại chậm rãi kể truyện cho bé nghe.
- B. Khán giả trầm trồ, tán thưởng màn biểu diễn trên sân khấu.
- C. Trên mặt biển, từng đoàn tàu rẽ sóng ra khơi đánh cá.
- D. Những chú hải âu sải rộng cánh bay trên mặt biển.

8. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- A. dầm dề, dành dùm
- B. củ diềng, dẫu điếm
- C. dẫ từ, dòn dẫ
- D. dảm sát, dản dựa

9. Câu tục ngữ nào dưới đây thể hiện tính kiên trì?

- A. Trăm nghe không bằng một thấy.
- B. Thua keo này, bày keo khác.
- C. Đói cho sạch, rách cho thơm.
- D. Cái răng, cái tóc là góc con người.

10. Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

- A. Rừng vàng non bạc
- B. Rừng vàng biển bạc
- C. Rừng vàng núi non
- D. Rừng vàng núi bạc

11. Đáp án nào dưới đây gồm các từ trái nghĩa với từ "mát mẻ"?

- A. ấm áp, thoải mái
- B. mệt mỏi, ngọt ngào
- C. lạnh lẽo, run rẩy
- D. oi bức, nóng nực

12. Câu tục ngữ nào dưới đây có cặp từ trái nghĩa?

- A. Éch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.
- B. Lá lành đùm lá rách.
- C. Tháng bảy kiến bò, chỉ lo lại lụt.
- D. Gió heo may, chuồn chuồn bay thì bão.

13. Những câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- 1. Chú mèo con mới đáng yêu làm sao?
- 2. Chú mèo đang nằm cuộn tròn bên cửa sổ.
- 3. Em yêu chú mèo nhà em biết bao!
- 4. Nhà bà có bao nhiêu chú mèo ạ!

- A. (2) và (1)
- B. (4) và (2)
- C. (4) và (1)
- D. (1) và (3)

14. Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

- A. Sinh nhật của bạn là ngày nào?
- B. Bạn có bao nhiêu cuốn truyện tranh?
- C. Bà ngoại mua cho tớ bao nhiêu là quà bánh!
- D. Bạn thích ăn kẹo sữa hay kem dừa.

15. Từ nào dưới đây là từ chỉ hình dáng của con người?

- A. âm áp B. thoải mái C. mềm mượt D. thon thả

16. Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. lạc quan B. củ lạc C. lạc đà D. liên lạc

17. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.

Những chùm hoa trắng ngà hôm trước giờ đã thành những chùm quả xanh non. Rồi khi lúa vàng rôm trên đồng và đàn tu hú về đậu trên cành cũng là lúc vải chín. Quả vải thiều vừa ngon lại vừa ngọt. Không biết tự thuở nào, quả vải đã được mệnh danh là đặc sản quê hương tôi.

(Quỳnh Nga)

Các từ gạch chân trong đoạn văn trên là gì?

- A. Từ chỉ hoạt động C. Từ chỉ đặc điểm
B. Từ chỉ người D. Từ chỉ đồ vật

18. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ hoạt động?

- A. thức dậy, tràn trề, sức sống
B. chúc mừng, lì xì, may mắn
C. sum họp, quây quần, tất niên
D. cổ vũ, nghiên cứu, báo hiệu

19. Đọc đoạn văn sau và cho biết những câu văn nào là câu nêu hoạt động?

(1) Mùa xuân, thời tiết dần ấm áp hơn. (2) Hoa chanh, hoa bưởi trắng muốt, ngát hương quanh vườn. (3) Đàn chim én từ phương Nam đã quay trở về, chao liệng trên bầu trời trong xanh. (4) Chú mèo con rời xó bếp ra nằm sưởi nắng ở góc sân. (5) Dưới nắng xuân, đôi má bé càng thêm ửng hồng, nụ cười càng thêm tươi xinh.

(Quỳnh Nga)

- A. (1) và (4) B. (3) và (4) C. (2) và (3) D. (5) và (4)

20. Những câu văn nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

1. Ánh trăng vàng và lung linh trong đêm.
2. Đêm khuya, khắp bản làng tối tăm và lạnh giá.
3. Mọi người đã đi ngủ cả.
4. Một con gà trống vỗ cánh, gáy vang bên bờ rừng.
5. Khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran.
6. Mây con đom đóm từ bụi cây bay lên bầu trời.

A. (3), (2) và (4)

C. (1), (5) và (6)

B. (5), (4) và (2)

D. (2), (5) và (1)